

Biểu mẫu 07

UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TH KIM ĐỒNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	18/22	77,2%
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	12	0,55 phòng/ lớp
2	Phòng học bán kiên cố	6	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	1	-
III	Số điểm trường lẻ	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	8362	12.19m ² / HS
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2500	3.6m ² / HS
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	744	1.1m ² / HS
2	Diện tích thư viện (m ²)	15	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	240	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật, kh-cn (m ²)	0	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	25	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	0	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	

9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m^2)	25	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	4	4/4 phòng có Ti vi
1.2	Khối lớp 2	5	5/5 phòng có Ti vi
1.3	Khối lớp 3	3	Học chung phòng
1.4	Khối lớp 4	4	4/4 phòng có Ti vi
1.5	Khối lớp 5	3	Học chung phòng
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	22	
2.1	Khối lớp 1	4	Còn thiếu
2.2	Khối lớp 2	5	Còn thiếu
2.3	Khối lớp 3	5	Còn thiếu
2.4	Khối lớp 4	4	Còn thiếu
2.5	Khối lớp 5	4	Còn thiếu
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	18	2 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	0	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu	1	
5	Thiết bị khác...	0	

TT	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

TT	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1				
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*			84m ² /2 điểm trường		0.13m ² /hs

STT	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây		X

Thuận Hạnh, ngày 18 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Lê Hồng Sơn